

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 114/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 10-6-2025

V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lâm Ngọc Sơn

Ông Nguyễn Minh Trọn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Bảo Trân là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 6 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 138/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2025 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1955 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- **Bị đơn:** Ông Phan Văn Ch, sinh năm 1954 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/4/2025, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bà Huỳnh Thị T trình bày:

Năm 1973, bà và ông Phan Văn Ch thành hôn và sống chung với nhau như vợ chồng, đến ngày 20/8/2019 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng hiện nay thường xuyên bất đồng quan điểm, mâu thuẫn, không thể tiếp tục cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được mà không thể hòa giải, hàn gắn. Vì vậy, bà yêu cầu ly hôn ông Phan Văn Ch. Bà và ông Phan Văn Ch có 06 người con tên là Phan Văn Nh, sinh ngày 09/8/1974, Phan Thị Th, sinh ngày

01/01/1975, Phan Thị Đ, sinh ngày 01/01/1980, Phan Thị M, sinh ngày 01/01/1982, Phan Thị D, sinh ngày 02/8/1984, Phan Văn L, sinh ngày 18/4/1992, hiện các con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Phan Văn Ch được triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Huỳnh Thị T khởi kiện ông Phan Văn Ch yêu cầu ly hôn, yêu cầu giải quyết về con chung nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình, quan hệ tranh chấp về “xin ly hôn”, bị đơn ông Phan Văn Ch cư trú tại huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Huỳnh Thị T có yêu cầu xin vắng mặt, ông Phan Văn Ch được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân, bà Huỳnh Thị T và ông Phan Văn Ch kết hôn năm 1973, đến năm 2019 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên quan hệ hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị T và ông Phan Văn Ch được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Bà T xác định vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không thể tiếp tục cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt mà không thể hòa giải, hàn gắn. Xét thấy, ông Phan Văn Ch không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị T, như vậy ông Ch không mong muốn hòa giải, hàn gắn với bà T. Từ đó, cho thấy quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông Ch đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận cho bà Huỳnh Thị T ly hôn ông Phan Văn Ch là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung, bà Huỳnh Thị T và ông Phan Văn Ch có 06 người con chung đều đã trưởng thành, có khả năng tự lao động sinh sống, bà T và ông Ch không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[5] Bà Huỳnh Thị T và ông Phan Văn Ch không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Bà Huỳnh Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình, nhưng bà T là người cao tuổi, có đơn xin miễn tiền án phí nên được miễn toàn bộ tiền án

phí theo quy định tại Điều 12 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Huỳnh Thị T ly hôn ông Phan Văn Ch.

2. Về án phí: Bà Huỳnh Thị T là người cao tuổi, được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- UBND xã N,
- huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Thị Vẹn